

Bản án số: 88/2018/HS-ST
Ngày 28- 6 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vi Thanh Hà

+ *Các Hội thẩm Tòa án nhân dân:*

Ông Nguyễn Tiến Tập

Bà Phạm Thị Dung.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Như Quỳnh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:*
Bà Lê Thị Kiều Oanh, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2018/TLST- HS ngày 29 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2018/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Huy Kh; sinh ngày 17 tháng 7 năm 1986 tại thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 22, khu 5, phường BS, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Kh và bà Trương Thị Th; có vợ là: Bùi Thị T và có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/12/2006, TAND thị xã U (nay là thành phố U) xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Thi hành xong phần dân sự ngày 19/10/2007. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/01/2009. Bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- Bị hại:

Ông Vũ Văn Ch, sinh năm 1963

Nơi cư trú: Tổ 2, khu 1, phường QT, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Tổ 2, khu 1, phường QT, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Tổ 2, khu 1, phường QT, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

Anh Mạc Văn T, sinh năm: 1983

Nơi cư trú: Thôn LX, xã HTT, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 04/10/2017, Đỗ Huy Kh đến nhà ông Vũ Văn Ch và hỏi mượn ông Ch xe mô tô để đi về nhà rồi sẽ mang trả xe ngay. Do không có xe ở nhà nên ông Ch sang nhà hàng xóm là anh Nguyễn Văn T hỏi mượn 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 14Y1-209.37 của vợ chồng anh T để cho Kh mượn. Kh điều khiển chiếc xe trên về nhà, sau đó do không có tiền tiêu nên Kh nảy sinh ý định đem cầm cố xe để lấy tiền, nên Kh đã mang cầm cố chiếc xe trên cho anh Mạc Văn T, lấy 5.000.000đ (năm triệu đồng) rồi tiêu hết số tiền này. Đến ngày 06/10/2017, Kh gọi điện cho ông Ch nói Kh về quê ngoại ở HY, tối sẽ mang xe đến trả nhưng sau đó cũng không trả. Ngày 05/12/2017, Kh nhắn tin cho ông Ch thông báo Kh đã cầm cố chiếc xe trên ở khu vực chợ Lầm, thị xã ĐT, Kh sẽ chuộc xe trả lại sau. Đến ngày 07/12/2017, ông Ch có đơn trình báo Công an.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 16, ngày 14/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Uông Bí kết luận: Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 14Y1-209.37 trị giá 18.500.000đ (Mười tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, bị cáo Đỗ Huy Kh thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Do không thu hồi lại được chiếc xe trên nên ngày 03/4/2018, Đỗ Huy Kh trả cho vợ chồng anh Nguyễn Văn T 01 chiếc xe mô tô mang nhãn hiệu Yamaha Sirius mới (thời gian đó ông Ch đi làm xa không có nhà nên bị cáo không trả xe trực tiếp cho ông Ch được). Ông Ch và vợ chồng anh T không có yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 93/CT-VKSUB ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Đỗ Huy Kh về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Huy Kh khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố bị cáo.

Bị hại ông Vũ Văn Ch, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong quá trình điều tra, với nội dung: Vào khoảng 15 giờ ngày 04/10/2017 ông đang ở nhà thì bị cáo Kh đến chơi và hỏi mượn một chiếc xe mô tô để đi về nhà. Do không có xe nên ông đã qua mượn xe mô tô BKS 14Y1 – 209.37 của vợ chồng anh T cho Kh mượn. Sau đó Kh không trả lại xe cho ông để ông trả xe cho anh T. Ngày 03/4/2018, do ông đi làm xa không có nhà, Đỗ Huy Kh đã trả cho vợ chồng anh T một chiếc xe mô tô mang nhãn hiệu Yamaha Sirius mới. Nay ông và vợ chồng anh T không yêu cầu Đỗ Huy Kh phải bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ về hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại cơ quan điều tra khai với nội dung:

Vào khoảng 15 giờ ngày 04/10/2017 anh đang ở nhà thì ông Ch sang mượn xe mô tô và anh đồng ý cho mượn. Tuy nhiên, sau đó không thấy ông Ch trả xe và anh được biết ông Ch đã cho Đỗ Huy Kh mượn xe của anh. Sau đó Kh mang xe đi cầm cố không mang về trả. Đến ngày 03/4/2008, vợ chồng anh đã được Kh bồi thường cho chiếc xe Yamaha Sirius mới. Nay vợ chồng anh không yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi năm 2009; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đỗ Huy Kh từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với chiếc xe máy Sirius bị cáo cầm cố cho anh Mạc Văn T, do anh T không có mặt tại địa phương, nên không tìm lại được. Bị cáo Đỗ Huy Kh đã tự nguyện bồi thường chiếc xe Sirius mới cho chủ sở hữu hợp pháp nên không xem xét đề cập giải quyết.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều khoản áp dụng: Lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Huy Kh tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với Bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 04/10/2017, tại tổ 2, khu 1, phường QT, thành phố Uông Bí, Đỗ Huy Kh đã mượn của ông Vũ Văn Ch 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 14Y1- 209.37 trị giá 18.500.000đ (Mười tám triệu năm trăm ngàn đồng) rồi sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã tự ý mang đi cầm cố lấy 5.000.000 đồng để tiêu xài hết rồi nhiều lần nói dối ông Ch để chiếm đoạt chiếc xe trên.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “**Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội xảy ra trước 00h00 ngày 01/01/2018. Đối chiếu quy định tại khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 về hình phạt nhẹ hơn nên có lợi hơn cho bị cáo so với quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, để xét xử bị cáo Đỗ Huy Kh về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với các tình tiết giảm nhẹ, tại thời điểm xét xử, Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật. Do đó, hội đồng xét xử áp dụng quy định về tình tiết giảm nhẹ theo Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với Mạc Văn T là người nhận cầm cố chiếc xe mô tô cho bị cáo và người đàn ông tên L chỉ cho bị cáo địa chỉ cầm cố xe mô tô. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác minh nhiều lần T và L đều vắng mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra không lấy được lời khai về những nội dung có liên quan và làm rõ vai trò của họ trong vụ án nên tiếp tục xác minh, nếu làm rõ sẽ xử lý sau.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo:

- Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự tại địa phương. Hơn nữa, bị cáo là người có nhân thân xấu. Ngày 13/12/2006, TAND thị xã Uông Bí (nay là thành phố Uông Bí) xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Thi hành xong phần dân sự ngày 19/10/2007. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/01/2009. Mặc dù bị cáo đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện tu dưỡng bản thân. Bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó, thể hiện tính coi thường pháp luật của bị cáo, nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội đối với bị cáo.

- Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 140 của Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, bị cáo Đỗ Huy Kh còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước, Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có việc làm, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đỗ Huy Kh.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe máy Sirius của vợ chồng anh T, chị L do bị cáo Kh đã cầm cố cho anh Mạc Văn T, do anh T không có mặt tại địa phương, nên không thu lại được. Bị cáo Đỗ Huy Kh đã bồi thường chiếc xe Sirius mới cho chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đỗ Huy Kh phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Căn cứ vào: khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Tuyên bố bị cáo **Đỗ Huy Kh** phạm tội: “**Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**”.

Xử phạt **Đỗ Huy Kh** 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày đi thi hành án.

2. Án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc bị cáo **Đỗ Huy Kh** phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) vào ngân sách Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo **Đỗ Huy Kh**, báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28 tháng 6 năm 2018).

Vắng mặt bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND TP. Uông Bí;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP Uông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vi Thanh Hà